UBND XÃ HƯNG PHÚ
BAN CHỈ ĐẠO PCGD - XMC

Số: 01/BC - BCĐ PCGD - XMC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Phú, ngày 14 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ xã Hưng Phú năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 11/3/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; Công văn số 639/SGDĐT-GDNNGDTX ngày 13/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 07/4/2026 của Ban Chỉ đạo PCGD-XMC xã Hưng Phú về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026; Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 của UBND xã Hưng Phú về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Hưng Phú năm 2026.

Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Hưng Phú báo cáo quá trình thực hiện, kết quả đạt được và phương hướng tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã năm 2026, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

I. Đặc điểm chung về địa bàn, dân cư và tình hình phát triển giáo dục

1. Đặc điểm chung về địa bàn, dân cư

Xã Hưng Phú được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Nam Phú, Nam Hưng và Nam Trung trước đây. Xã nằm ở khu vực phía Đông Nam tỉnh Hưng Yên, có vị trí ven biển, thuộc không gian phát triển của Khu kinh tế ven biển. Theo quy hoạch chung đô thị Hưng Phú, xã có diện tích tự nhiên khoảng 5.311,49 ha (53,11 km²). Phía Bắc giáp xã Nam Cường, phía Nam giáp tỉnh Ninh Bình, phía Đông giáp Biển Đông, phía Tây giáp xã Nam Tiền Hải.

Sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức thôn năm 2026, xã Hưng Phú có 09 thôn, gồm: Tân Trào, Bình Định, Việt Trà, Trung Đồng, Đại Đồng, Lộc Ninh, Lộc Trung, Hải Hà và Hưng Hải. Toàn xã hiện có 6.513 hộ với 25.628 nhân khẩu, trong đó đồng bào theo đạo Công giáo chiếm khoảng 45% dân số. Mật độ dân số bình quân khoảng 483 người/km².

Xã có vị trí thuận lợi trong kết nối giao thông và phát triển kinh tế biển, nằm trong khu vực có các tuyến giao thông quan trọng như đường bộ ven biển và các tuyến kết nối Khu kinh tế. Đây là điều kiện thuận lợi để Hưng Phú phát triển công nghiệp,

thương mại, dịch vụ, logistics, kinh tế biển và mở rộng giao lưu kinh tế với các địa phương trong và ngoài tỉnh.

2. Tình hình phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo

Sau khi thực hiện sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục, trên địa bàn xã Hưng Phú có 03 trường công lập, gồm: Trường Mầm non Hưng Phú, Trường Tiểu học Hưng Phú và Trường Trung học cơ sở Hưng Phú; ngoài ra có Nhóm độc lập Trung An tham gia chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

Các trường học được bố trí tại các điểm trường, phân hiệu phù hợp với địa bàn dân cư, từng bước tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em, học sinh đến trường. Sau sắp xếp, các cơ sở giáo dục tiếp tục ổn định tổ chức, rà soát, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất hiện có; đồng thời tăng cường đầu tư, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Năm 2026, công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo. Kết quả rà soát cho thấy tỷ lệ trẻ mẫu giáo 3–5 tuổi đến lớp đạt 99,8%; trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100%; xã duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2. Công tác điều tra, cập nhật và quản lý đối tượng PCGD-XMC được thực hiện với sự phối hợp của các nhà trường, các thôn, Công an xã và các đơn vị có liên quan, góp phần duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trên địa bàn.

II. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

- Công tác PCGD-XMC thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã; sự phối hợp của các phòng, ban, đoàn thể, các thôn và các cơ sở giáo dục.
- Ban Chỉ đạo PCGD-XMC xã được kiện toàn, phân công nhiệm vụ cụ thể; Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực, chủ động tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp kết quả.
- Các nhà trường có ý thức trách nhiệm trong việc điều tra, cập nhật số liệu, lập hồ sơ, quản lý đối tượng và phối hợp liên cấp.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản ổn định; các nhà trường quan tâm đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục và duy trì sĩ số.
- Mạng lưới trường, lớp, phòng học và trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục và các tiêu chuẩn phổ cập.

2. Khó khăn

- Biến động dân cư, tình trạng trẻ em, học sinh học ngoài địa bàn, chuyển đi, chuyển đến làm cho công tác điều tra và xác minh phải thực hiện thường xuyên, nhiều vòng.
- Một số chỉ tiêu giữa các cấp học có cách xác định khác nhau theo độ tuổi và thời điểm báo cáo, nhất là số liệu hoàn thành Chương trình GDMN của năm học vừa kết thúc, đòi hỏi cán bộ làm phổ cập phải nắm chắc nghiệp vụ.

- Một bộ phận nhỏ của địa phương và phụ huynh học sinh có nhận thức chưa đúng mức đối với công tác phổ cập.

- Việc điều tra thông tin hộ gia đình gặp nhiều khó khăn. Kinh phí đầu tư cho công tác PCGD-XMC còn hạn chế.

- Hệ thống thông tin PCGD-XMC năm 2026 vẫn chưa mở nên khó khăn trong việc nhập dữ liệu lên hệ thống, cập nhật thống kê số liệu đúng tiến độ theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên.

- Nguồn lực đầu tư cho sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và thực hiện công tác điều tra, tổng hợp PCGD-XMC còn cần được tiếp tục quan tâm.

PHẦN THỨ HAI

QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PCGD, XMC

I. Công tác tham mưu, chỉ đạo

Trong năm 2026, Ban Chỉ đạo PCGD-XMC xã đã tham mưu UBND xã ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, tập trung vào việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện, phân công nhiệm vụ, tổ chức điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu, tự kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận.

- Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 07/4/2026 về thực hiện công tác PCGD-XMC xã Hưng Phú năm 2026.

- Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD-XMC xã Hưng Phú năm 2026.

- Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo PCGD-XMC xã Hưng Phú năm 2026.

- Quyết định thành lập Đoàn tự kiểm tra công tác PCGD-XMC xã Hưng Phú năm 2026 và các hồ sơ tự kiểm tra kèm theo.

Ban Chỉ đạo thường xuyên chỉ đạo các trường, các thôn và các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ trong điều tra, xác minh và làm sạch dữ liệu; từng bước nâng cao chất lượng quản lý hồ sơ và tính thống nhất của số liệu.

II. Hoạt động của Ban Chỉ đạo xã và cơ quan thường trực

1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo xã

Ban Chỉ đạo xã hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, có sự phân công cụ thể cho từng thành viên. Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc tiến độ; Phó Trưởng Ban và cơ quan thường trực chủ trì tham mưu, tổng hợp; các thành viên phụ trách lĩnh vực, đơn vị và địa bàn thực hiện nhiệm vụ theo phân công.

Công tác phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, các trường học, Trạm Y tế, các thôn, MTTQ và các đoàn thể được chú trọng. Các trường chịu trách nhiệm trực tiếp về số liệu cấp học; trưởng thôn phối hợp xác minh thực tế; Công an xã hỗ trợ đối chiếu biến động dân cư; cơ quan thường trực tổng hợp, kiểm tra logic và chuẩn bị hồ sơ cấp xã.

2. Hoạt động của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

2.1. Công tác cơ sở vật chất, thiết bị

Cơ quan thường trực phối hợp các nhà trường rà soát, tổng hợp điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ duy trì các tiêu chuẩn phổ cập. Các cấp học cơ bản

bảo đảm số phòng học theo lớp, có các phòng chức năng, công trình vệ sinh, sân chơi, bãi tập và thiết bị tối thiểu phục vụ dạy học.

Đối với mầm non, toàn xã có 29 lớp mẫu giáo và 29 phòng học mẫu giáo, bảo đảm tỷ lệ 1 phòng/lớp; 29 lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo biểu tổng hợp. Đối với tiểu học có 56 lớp, 56 phòng học kiên cố; đối với THCS có 41 lớp, 41 phòng học kiên cố, đạt tỷ lệ 1 phòng/lớp.

2.2. Công tác đội ngũ

Các nhà trường quan tâm bố trí đội ngũ phù hợp, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và phân công cán bộ phụ trách công tác PCGD-XMC. Đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp.

Mầm non có 65 giáo viên mẫu giáo/29 lớp, bình quân 2,24 giáo viên/lớp; 65/65 giáo viên mẫu giáo đạt chuẩn trình độ đào tạo, tỷ lệ 100%, và 65/65 giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp. Tiểu học có 84 giáo viên, 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo; 84/84 giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp. THCS có 72 giáo viên, trong đó 71 giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn, đạt 98,5%; 72/72 giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp.

2.3. Quy mô trường, lớp, học sinh và tỷ lệ huy động

Giáo dục mầm non: toàn xã có 46 nhóm, lớp, trong đó 29 lớp mẫu giáo. Tổng số trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi thuộc diện huy động là 1.088 trẻ, có 1.086 trẻ đến lớp, đạt 99,8%. Trong đó: trẻ 3 tuổi 358/359, đạt 99,72%; trẻ 4 tuổi 334/335, đạt 99,70%; trẻ 5 tuổi 394/394, đạt 100%.

Giáo dục tiểu học: toàn trường có 1.848 học sinh; có 437 trẻ 6 tuổi vào lớp 1, đạt 100%; có 451 trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, đạt 97,4%; có 1.773 trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, đạt 99%.

Giáo dục THCS: có 429/429 học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm học vừa qua vào lớp 6, đạt 100%; 1.939/1.939 trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, đạt 100%; 421/421 học sinh lớp 9 năm học vừa qua tốt nghiệp THCS, đạt 100%; 1.590/1.604 thanh thiếu niên 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS, đạt 99%.

2.4. Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục

- Chỉ đạo các nhà trường thực hiện nghiêm chương trình giáo dục; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.
- Tăng cường quản lý sĩ số, theo dõi học sinh có nguy cơ bỏ học, phối hợp với gia đình và thôn vận động học sinh duy trì việc học.
- Đối với mầm non, chú trọng huy động trẻ 3-5 tuổi, giữ vững 100% trẻ 5 tuổi đến trường; tổ chức học 2 buổi/ngày và chăm sóc, nuôi dưỡng an toàn.
- Đối với tiểu học và THCS, chú trọng chất lượng hoàn thành chương trình, chuyển cấp, tốt nghiệp; tăng cường phụ đạo học sinh còn hạn chế và giáo dục hòa nhập.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị dạy học, tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống và phối hợp với cha mẹ học sinh.

III. Kết quả triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, điều kiện PCGD-XMC năm 2026

1. Hồ sơ PCGD, XMC

1.1. Văn bản chỉ đạo

Có hệ thống văn bản chỉ đạo, kế hoạch, quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ, quyết định thành lập Đoàn tự kiểm tra và các văn bản liên quan phục vụ công tác PCGD-XMC năm 2026.

1.2. Phiếu điều tra, dữ liệu dân cư

Các trường phối hợp với các thôn và Công an xã tổ chức điều tra, rà soát, cập nhật thông tin hộ dân và đối tượng PCGD-XMC; phiếu điều tra được sắp xếp theo thôn, phục vụ đối chiếu và tra cứu.

1.3. Sổ theo dõi PCGD-XMC

Các cơ sở giáo dục lập, cập nhật sổ theo dõi theo từng độ tuổi, từng cấp học; số liệu được đối chiếu với phiếu điều tra, danh sách người học và các biểu thống kê.

1.4. Sổ đăng bộ, danh sách lớp, chuyển đi, chuyển đến

Các trường có sổ đăng bộ, danh sách trẻ em, học sinh theo lớp; theo dõi các trường hợp chuyển đi, chuyển đến, học ngoài địa bàn, khuyết tật và các biến động liên quan để phục vụ xác minh, cập nhật số liệu.

1.5. Danh sách hoàn thành chương trình, tốt nghiệp và các biểu thống kê

Có danh sách trẻ hoàn thành Chương trình GDMN theo độ tuổi, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, học sinh tốt nghiệp THCS và các biểu tổng hợp PCGD-XMC. Số liệu được tổng hợp theo từng cấp học và dùng làm căn cứ tự kiểm tra cấp xã.

2. Kết quả đạt được

2.1. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

a) Tiêu chuẩn về trẻ em

- Tổng số trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi thuộc diện huy động: 1.088 trẻ.
- Số trẻ 3-5 tuổi đến lớp: 1.086/1.088 trẻ, đạt 99,8%.
- Trẻ 3 tuổi đến lớp: 358/359 trẻ, đạt 99,72%.
- Trẻ 4 tuổi đến lớp: 334/335 trẻ, đạt 99,70%.
- Trẻ 5 tuổi đến lớp: 394/394 trẻ, đạt 100%.
- Số trẻ hoàn thành Chương trình GDMN theo độ tuổi của năm học vừa kết thúc: 870 trẻ, đạt 100%; số liệu theo các độ tuổi là; trẻ 3 tuổi: 220 trẻ, đạt 100%; trẻ 4 tuổi: 291, đạt 100%; trẻ 5 tuổi: 359, đạt 100%.

b) Điều kiện về đội ngũ

- Toàn xã có 65 giáo viên mẫu giáo/29 lớp, bình quân 2,24 giáo viên/lớp.
- 65/65 giáo viên mẫu giáo đạt chuẩn trình độ đào tạo, tỷ lệ 100%.
- 65/65 giáo viên mẫu giáo đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, tỷ lệ 100%.

c) Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị

- Có 29 lớp mẫu giáo và 29 phòng học mẫu giáo, tỷ lệ 1 phòng/lớp.
- 29/29 phòng học mẫu giáo là phòng kiên cố theo biểu tổng hợp.
- 29/29 lớp mẫu giáo có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ chăm sóc và giáo dục.
- Có công trình nước sạch, khu vệ sinh, bếp ăn, sân chơi và đồ chơi dùng chung theo số liệu tổng hợp của các cơ sở.

* Đánh giá chung: Đạt các chỉ tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi năm 2026.

2.2. Tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học

a) Tiêu chuẩn

- Số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 437 trẻ, đạt 100%.
- Số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 451 trẻ, đạt 97,4%.
- Số trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 1.773 trẻ, đạt 99%.
- Trẻ khuyết tật thuộc diện theo dõi được tiếp cận giáo dục: 22/22 trẻ, đạt 100%.

b) Điều kiện về giáo viên

- Tổng số giáo viên tiểu học: 84 người.
- Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo: 84/84, đạt 100%.
- Số giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp theo biểu tổng hợp: 84/84 người.

c) Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị

- Có 56 lớp và 56 phòng học kiên cố, tỷ lệ 1 phòng/lớp.
- Có các phòng chức năng, thư viện, phòng thiết bị, công trình vệ sinh, sân chơi và bãi tập phục vụ hoạt động dạy học.
- Điều kiện đội ngũ và cơ sở vật chất được biểu tổng hợp xác định bảo đảm.

* Đánh giá chung: Xã Hưng Phú duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

2.3. Tiêu chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở

a) Tiêu chuẩn

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm học vừa qua vào lớp 6: 429/429 em, đạt 100%.
- Trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 1.939/1.939 em, đạt 100%.
- Học sinh lớp 9 năm học vừa qua tốt nghiệp THCS: 421/421 em, đạt 100%.
- Thanh thiếu niên 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS: 1.590/1.604 em, đạt 99%.

b) Điều kiện về giáo viên

- Tổng số giáo viên THCS: 72 người.
- Số giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn: 71/72 người, đạt 98,5%.
- 72/72 giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, tỷ lệ 100%.

c) Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị

- Có 41 lớp, 41 phòng học kiên cố, tỷ lệ 1 phòng/lớp.
- Có phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, y tế, phòng họp, thư viện, phòng thí nghiệm và các công trình phục vụ hoạt động giáo dục.
- Có sân chơi, bãi tập, công trình vệ sinh cho giáo viên và học sinh theo biểu tổng hợp.

* Đánh giá chung: Xã Hưng Phú duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 3.

2.4. Tiêu chuẩn xóa mù chữ

- Nhóm tuổi 15-35 có 6.853 người; tỷ lệ biết chữ 100%.
- Nhóm tuổi 15-60 có 10.700 người; tỷ lệ biết chữ 100%.
- Công tác rà soát, thống kê đối tượng XMC được phối hợp giữa các trường, thôn và các đơn vị liên quan.

*** Kết luận: Xã Hưng Phú duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.**

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Công tác PCGD-XMC được Đảng ủy, HĐND, UBND xã quan tâm chỉ đạo; Ban Chỉ đạo hoạt động có phân công, phối hợp tương đối rõ ràng.

- Các cơ sở giáo dục chủ động điều tra, rà soát, cập nhật hồ sơ và duy trì các chỉ tiêu phổ cập; tỷ lệ huy động trẻ, học sinh và tỷ lệ hoàn thành chương trình ở các cấp học đạt cao.

- Đội ngũ giáo viên cơ bản bảo đảm về số lượng, trình độ và chuẩn nghề nghiệp; cơ sở vật chất, phòng học đáp ứng yêu cầu tối thiểu duy trì chuẩn.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường, các thôn, Công an xã và cơ quan thường trực được tăng cường, góp phần nâng cao độ chính xác của dữ liệu.

2. Hạn chế

- Biến động dân cư và đối tượng học ngoài địa bàn làm phát sinh nhiều trường hợp cần xác minh, ảnh hưởng tiến độ chốt số liệu.

- Nguồn lực đầu tư cho sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị và kinh phí phục vụ công tác PCGD-XMC còn cần tiếp tục được quan tâm.

- Nghiệp vụ PCGD-XMC của cán bộ phụ trách cần được bồi dưỡng thường xuyên để đáp ứng yêu cầu tổng hợp số liệu ngày càng chặt chẽ.

3. Bài học kinh nghiệm

- Phải phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền và trách nhiệm của người đứng đầu Ban Chỉ đạo.

- Cần phân công rõ người, rõ việc, rõ địa bàn; duy trì phối hợp chặt chẽ giữa trường học, thôn và cơ quan quản lý dân cư.

- Tăng cường tự kiểm tra, kiểm tra chéo liên cấp và xử lý ngay các trường hợp chênh lệch trước khi lập báo cáo cấp xã.

- Coi trọng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và lưu trữ hồ sơ khoa học, dễ tra cứu.

4. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị cấp trên tiếp tục hướng dẫn nghiệp vụ, biểu mẫu và hỗ trợ kỹ thuật đối với Hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC.

- Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị và hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác điều tra, cập nhật dữ liệu.

- Tạo điều kiện bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên phụ trách PCGD-XMC ở các cơ sở giáo dục.

PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ

I. Mục tiêu chung

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGD-XMC; bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất; giữ vững tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh đến trường, hạn chế bỏ học; củng cố đội ngũ, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm; gắn công tác PCGD-XMC với nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn.

Tổ chức rà soát, điều tra, cập nhật dữ liệu theo đúng quy định; duy trì cơ chế phối hợp giữa các trường, các thôn và các đơn vị liên quan; chủ động xử lý các trường hợp biến động, không để bỏ sót hoặc trùng đối tượng.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Đối với trẻ em, học sinh

a) Cấp mầm non

- Duy trì 100% trẻ 5 tuổi đến trường; tiếp tục nâng tỷ lệ huy động trẻ 3-4 tuổi.
- Bảo đảm trẻ mẫu giáo được học 2 buổi/ngày, được chăm sóc, nuôi dưỡng và thực hiện Chương trình GDMN theo quy định.
- Duy trì 100% trẻ thuộc diện theo dõi hoàn thành Chương trình GDMN theo độ tuổi.
- Quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật và trẻ học ngoài địa bàn.

b) Cấp tiểu học

- Giữ vững 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.
- Nâng tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học và giữ vững tỷ lệ trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình.
- Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

c) Cấp trung học cơ sở

- Duy trì 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.
- Giữ vững tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS và nâng tỷ lệ thanh thiếu niên 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS.
- Tăng cường phân luồng, vận động học sinh sau THCS tiếp tục học THPT, GDTX hoặc giáo dục nghề nghiệp.

2. Cơ sở vật chất

- Tiếp tục rà soát nhu cầu sửa chữa, nâng cấp phòng học, phòng chức năng, công trình vệ sinh, sân chơi, bãi tập và thiết bị dạy học.
- Bảo đảm tỷ lệ phòng học/lớp phù hợp, ưu tiên các hạng mục trực tiếp phục vụ duy trì chuẩn phổ cập.
- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị hiện có; huy động nguồn lực hợp pháp để bổ sung thiết bị.

3. Đội ngũ

- Tiếp tục bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp; quan tâm các vị trí còn thiếu hoặc chưa đồng đều giữa các cấp học.
- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, chuẩn nghề nghiệp và nghiệp vụ PCGD-XMC cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phụ trách.
- Nâng cao trách nhiệm của người phụ trách số liệu, bảo đảm số liệu được kiểm tra trước khi báo cáo.

III. Biện pháp củng cố kết quả đã đạt được

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy trách nhiệm của Ban Chỉ đạo PCGD-XMC và cơ quan thường trực.
- Xây dựng kế hoạch hằng năm sát thực tế, xác định rõ tiến độ điều tra, cập nhật, kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ.

- Duy trì phối hợp giữa nhà trường, thôn, Công an xã, Trạm Y tế và các đoàn thể trong quản lý đối tượng, vận động ra lớp và xử lý biến động.

- Thường xuyên kiểm tra, đối chiếu và làm sạch dữ liệu; không chốt số liệu khi thông tin giữa các nguồn chưa thống nhất.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến học, khuyến tài, vận động gia đình quan tâm việc học của con em và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương kịp thời tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác PCGD-XMC.

IV. Các giải pháp cơ bản trong thời gian tới

- Tiếp tục bổ sung, cập nhật số liệu PCGD-XMC định kỳ và khi có biến động; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu.

- Nâng cao chất lượng dạy học, duy trì sĩ số, hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học; tổ chức phụ đạo và hỗ trợ kịp thời đối tượng có nguy cơ không hoàn thành chương trình.

- Chủ động tham mưu nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị; ưu tiên các điều kiện trực tiếp ảnh hưởng đến duy trì chuẩn phổ cập.

- Tăng cường kiểm tra nội bộ; hoàn thiện hồ sơ, minh chứng theo hướng khoa học, dễ kiểm tra, dễ đối chiếu.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng để xây dựng môi trường học tập tích cực, hỗ trợ người học và duy trì bền vững kết quả PCGD-XMC.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ xã Hưng Phú năm 2026. Ban Chỉ đạo PCGD-XMC xã Hưng Phú báo cáo UBND tỉnh Hưng Yên, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT tỉnh Hưng Yên (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban Chỉ đạo PCGD-XMC xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. BAN CHỈ ĐẠO PCGD-XMC
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Anh Tuấn